

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/DS-ST

Ngày: 05- 9- 2020

V/v: “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh
toán trong hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Anh Thư

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 315/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2020/QĐST-DS ngày 19/6/2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 120/2020/QĐST-DS ngày 10/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ

Địa chỉ trụ sở: Số 130 đường P, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Tổng giám đốc. Theo văn bản ủy quyền số 11/QĐ-DAB-HĐQT ngày 24-01-2019.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Trần Thị Mỹ T, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch H - chi nhánh Quảng Ngãi. Theo văn bản ủy quyền số 405/QĐ-DAB-PC ngày 02-4-2019.

Địa chỉ: Số 38 đường H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Thôn h, xã n, thành phố q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà T có mặt, chị L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Trần Thị Mỹ T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (viết tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 09/8/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), chi nhánh Quảng Ngãi, phòng giao dịch Hùng Vương ký Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00672080/0137156101T17018 đồng ý cho chị Phạm Thị L vay số tiền 25.000.000 đồng, hình thức vay tín chấp, mục đích bổ sung vốn buôn bán, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất cho vay tính trên dư nợ ban đầu trong hạn là 10,8%/năm, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 20,46%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức tính lãi được tính trên nợ gốc ban đầu. Nợ gốc và lãi vay được bên vay trả góp thành 18 kỳ bằng nhau, ngày thanh toán đầu tiên là ngày 09/9/2017, phương thức trả nợ vốn và lãi hàng tháng, mỗi tháng trả 1.620.000 đồng. Căn cứ hợp đồng trên, ngày 09/8/2017 Ngân hàng đã giải ngân bằng tài khoản thẻ ngày 09/8/2017 cho chị L số tiền nhận nợ là 25.000.000 đồng. Quá trình vay từ ngày 09/8/2017 đến ngày 30/12/2017 chị L đã trả được 6.522.150 đồng, trong đó tiền gốc là 4.916.846 đồng, lãi trong hạn là 1.653.154 đồng, lãi quá hạn là 42.150 đồng. Từ ngày 10/01/2018 chị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 05/9/2020 chị Phạm Thị L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 31.207.297 đồng, trong đó: Nợ gốc là 20.083.154 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.486.846 đồng, nợ lãi quá hạn là 8.637.297 đồng.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị L phải trả cho Ngân hàng số tiền 31.207.297 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/9/2020 cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Tài liệu chứng cứ Ngân hàng giao nộp gồm có: Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng, Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp, Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn, Sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân của bị đơn, thông báo nợ quá hạn, giấy xác nhận nơi cư trú, Phiếu gửi đơn khởi kiện và tài liệu cho bị đơn.

Đối với bị đơn chị Phạm Thị L không có văn bản trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều đúng theo qui định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý, về quan hệ pháp luật tranh chấp, về tư cách những người tham gia tố tụng, về thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng, về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng hạn theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 4 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, buộc chị Phạm Thị L phải trả cho Ngân hàng

tổng số tiền là 31.207.297 đồng, trong đó nợ gốc là 20.083.154 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.486.846 đồng, nợ lãi quá hạn là 8.637.297 đồng (tiền lãi tạm tính đến hết ngày 05/9/2020) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/9/2020 cho đến khi trả nợ xong. Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật, hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện vụ án tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đối với bị đơn chị Phạm Thị L, có địa chỉ cư trú tại thôn Hiền Lương, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn chị Phạm Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu chị Phạm Thị L phải thanh toán số tiền còn nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00672080/0137156101T17018, thông báo của Ngân hàng đối với chị L yêu cầu thanh toán tiền vay trễ hạn ngày 05/7/2018, ngày 15/11/2018 và tài liệu chứng cứ tại hồ sơ do Ngân hàng giao nộp thể hiện vào ngày 09/8/2017 chị Phạm Thị L có vay của Ngân hàng số tiền gốc là 25.000.000 đồng, hình thức vay tín chấp, thời hạn trả gốc, lãi được chia theo kỳ theo cam kết tại hợp đồng. Đến ngày 10/01/2018 chị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ được các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng, còn nợ Ngân hàng số tiền là 31.207.297 đồng, trong đó nợ gốc là 20.083.154 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.486.846 đồng, nợ lãi quá hạn là 8.637.297 đồng (tiền lãi tạm tính đến ngày 05/9/2020).

[2.2] Đối với chị Phạm Thị L đã được Tòa án cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị theo đúng qui định pháp luật, thông báo về nội dung Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị trả tiền vay cho Ngân hàng nhưng chị L không nộp văn bản trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu chứng cứ, không đến Tòa án để làm việc, hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc theo quy định tại khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Ngân hàng yêu cầu chị Phạm Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ là 31.207.297 đồng (tạm tính đến ngày 05/9/2020) cùng tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng, căn cứ Điều 91, 95 của

Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

[3] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi về thủ tục tố tụng và nội dung là phù hợp với nhận định đã nêu của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Phạm Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng là 1.560.365 đồng, (31.207.297 đồng x 5%).

Ngân hàng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228, 266, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ: Buộc chị Phạm Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền là 31.207.297 đồng (*Ba mươi một triệu, hai trăm không bảy ngàn, hai trăm chín bảy đồng*), trong đó nợ gốc là 20.083.154 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.486.846 đồng, nợ lãi quá hạn là 8.637.297 đồng (tiền lãi tạm tính đến hết ngày 05/9/2020) cùng tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/9/2020 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng, theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00672080/0137156101T17018 ngày 09/8/2017.

2/ Án phí dân sự: Chị Phạm Thị L phải chịu là 1.560.365 đồng (*Một triệu, năm trăm sáu mươi ngàn, ba trăm sáu lăm đồng*).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 705.000đồng (*Bảy trăm không năm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2018/0003095 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

3/ Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn chị Phạm Thị L vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS T.P Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Mai Hạnh